

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST

Ngày 15 - 11 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm, bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Võ Văn T, bà Hồ Thị Th; địa chỉ: Số nhà A đường H, tổ M, TT D, huyện D, tỉnh L (*Bà Hồ Thị Th là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn T, theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2019*). Ông T vắng mặt, bà Th có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh S, chị Nguyễn Ngọc Lệ Q; địa chỉ: Số nhà B đường N, Thị trấn D, huyện D, tỉnh L. Anh S vắng mặt, Chị Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ghi ngày 07/7/2019, 07/8/2019 và ngày 28/8/2019 của

nguyên đơn có nội dung:

Vào ngày 10/6/2018, vợ chồng ông T, bà Th cho vợ chồng chị Q, anh S vay 50.000.000 đồng với lãi suất 30.000 đồng/01 triệu/tháng. Đã trả lãi đến tháng 12/2018, sau đó trả Th 01 tháng tiền lãi vào tháng 5/2019. Do đòi nhiều lần nhưng chị Q, anh S không trả nợ nên vợ chồng ông T, bà Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Q, anh S trả nợ gốc 50.000.000 đồng cùng 10.500.000 đồng nợ lãi.

Tại phiên Tòa, bà Th xác định vợ chồng chị Q, anh S đã trả được tổng số nợ lãi là 10.500.000 đồng. Nay yêu cầu trả lãi mức 20%/năm từ ngày vay 10/6/2018 đến ngày xét xử 15/11/2019 là 14.304.000 đồng, trừ đi số lãi đã trả 10.500.000 đồng, yêu cầu trả Th 3.804.000 đồng tiền lãi. Chứng cứ để chứng minh là 01 văn bản “GIẤY NỢ” ghi ngày 10/6/2018 do chị Q viết và ký tên.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc Lệ Q trình bày:

Công nhận chị Q có viết “GIẤY NỢ” ghi ngày 10/6/2018 để vay của vợ chồng ông T, bà Th 50.000.000 đồng vào ngày 10/6/2018, khi vay thỏa thuận lãi suất mức 6%/tháng, sau đó giảm xuống còn 3%/tháng. T khi vay tiền chị có bàn bạc thống nhất với anh S, số tiền vay được vợ chồng chị sử dụng để trả nợ. Từ đó đến nay chị đã trả được tổng số tiền lãi là 10.500.000 đồng. Nay chị xác định vợ chồng chị có trách nhiệm cho ông T, bà Th 50.000.000 đồng nợ gốc và trả Th 3.804.000 đồng nợ lãi như ông T, bà Th yêu cầu.

Đồng bị đơn anh Huỳnh Thanh S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 50.000.000 đồng nợ gốc và 3.804.000 đồng nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Huỳnh Thanh S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[2] Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là văn bản viết tay “GIẤY NỢ” ghi ngày 10/6/2018 có nội dung: “*Tôi tên: Nguyễn Ngọc Lệ Q. Hôm nay tôi có nhận từ bà Hồ Thị Th số tiền năm mươi triệu (50.000.000). Khi nhận tiền có mặt tôi và chồng tôi ông Huỳnh Thanh S. Nơi ở hiện tại của tôi: 92/10 Nguyễn Thái Học Di Linh – Lâm Đồng*”. Bên dưới nội dung trên có chữ ký ghi họ, tên bên cho vay là “*Hồ Thị Th*”, bên vay là “*Nguyễn Ngọc Lệ Q*”. Quá trình tố tụng, chị Q thừa nhận tài liệu này do chị viết và ký tên khi vay tiền của bà Th vào ngày 10/6/2018. Theo lời khai của chị Q thì T khi vay tiền chị có bàn bạc thống nhất với anh S, số tiền vay được vợ chồng chị sử dụng để trả nợ. Đối chiếu lời khai của bà Th, chị Q và tài liệu, chứng cứ đã thu thập có cơ sở xác định vợ chồng chị Q, anh S đã vay của bà Th 50.000.000 đồng vào ngày 10/6/2018 là đúng sự thật.

[3] Bà Th và chị Q đều xác định khi vay có thỏa thuận trả lãi. Bà Th cho rằng lãi suất thỏa thuận là 30.000 đồng/01 triệu/01 tháng tương ứng 03%/tháng. Chị Q lại cho rằng lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, sau đó giảm xuống còn 3%/tháng. Qua đó có cơ sở xác định khi vay các bên đã thỏa thuận về việc trả lãi cao hơn 20%/năm. Từ đó áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, xác định lãi suất là 20%/năm để giải quyết. Quá trình tố tụng, bà Th và chị Q đều khai vợ chồng chị Th đã trả cho bà Th được 10.500.000 đồng nợ lãi. Cần áp dụng Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự buộc vợ chồng chị Q, anh S trả cho vợ chồng bà Th, ông T 50.000.000 đồng nợ gốc cùng nợ lãi mức 20%/năm tính từ ngày vay 10/6/2018 đến ngày xét xử 15/11/2019 là 14.304.000 đồng, trừ đi 10.500.000 đồng đã trả nên vợ chồng chị Q, anh S còn phải trả Th 3.804.000 đồng nợ lãi là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán là 53.804.000 đồng x 5% = 2.690.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Th, ông Võ Văn T. Buộc chị Nguyễn Ngọc Lệ Q, anh Huỳnh Thanh S phải trả cho bà Hồ Thị Th, ông Võ Văn T 53.804.000 đồng nợ vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Buộc chị Nguyễn Ngọc Lệ Q, anh Huỳnh Thanh S phải nộp 2.690.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị Th, ông Võ Văn T 1.515.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2016/0014408 ngày 30/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Sỹ